

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với
các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, giao UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày / /2023 và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH; Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo); VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Trị; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

QUY ĐỊNH

**Chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày / /2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Quy định này quy định chế độ miễn tiền thuê đất tại các đô thị đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi xã hội hóa theo Quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành định kỳ 3 năm một lần (sau đây gọi là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

b. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ, nhưng không thuộc Quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành định kỳ 3 năm một lần, thì áp dụng chế độ miễn tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

b. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng các chính sách ưu đãi xã hội hóa khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thuộc danh mục các loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy

mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các quy định sửa đổi bổ sung có liên quan.

2. Dự án xã hội hóa phải thuộc Danh mục lĩnh vực, địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt và công bố theo giai đoạn 03 (ba) năm theo quy định.

3. Dự án xã hội hóa phải phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất với nhiều lĩnh vực hoặc trên nhiều địa bàn khác nhau thì được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất theo diện tích thuê của từng lĩnh vực hoặc địa bàn tương ứng.

5. Các trường hợp không miễn tiền thuê đất

a. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b. Cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 3. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 1 (thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị)

Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất; sau thời gian xây dựng cơ bản, được:

1. Miễn tiền thuê đất 05 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

2. Miễn tiền thuê đất 08 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

3. Miễn tiền thuê đất 16 năm đối với:

a. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

b. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa (lĩnh vực môi trường) đầu tư tại Khu công nghiệp Nam Đông Hà.

Điều 4. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 2 (nhóm các đô thị loại V)

Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất; sau thời gian xây dựng cơ bản, chính sách miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

1. Đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế:

a. Miễn tiền thuê đất 12 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

b. Miễn tiền thuê đất 16 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

d. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

a. Miễn tiền thuê đất 18 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

b. Miễn tiền thuê đất 20 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn;

c. Miễn tiền thuê đất 22 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

d. Miễn tiền thuê đất 24 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

đ. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.